

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THỎA THUẬN

(Về việc không tiết lộ thông tin của công ty)

- Căn cứ quy định tại Bộ luật dân sự năm 2015,
- Căn cứ quy định tại Luật thương mại năm 2005;
- Căn cứ quy định tại Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, sửa đổi năm 2009;
- Theo sự thỏa thuận của các bên.

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 2019, tại địa chỉ chúng tôi gồm có:

BÊN A:

Họ và tên: Giới tính:

Sinh ngày:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại liên hệ:.....

Bộ phận làm việc: Chức vụ:

Thuộc công ty:

Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ:

Đại diện bởi:

Chức vụ:

Hai bên đã cùng nhau thỏa thuận và đi đến nhất trí với các nội dung biên bản như sau:

Điều 1: Quy định chung

Bên A và bên B cùng nhau nhất trí về việc bảo mật bí mật của nhau, theo đó:

- Bí mật kinh doanh và tài sản sở hữu trí tuệ: được hiểu là các thông tin, tài liệu, ý tưởng kinh doanh ... thể hiện hoặc lưu trữ dưới các dạng như: văn bản, file máy tính, thư điện tử, hình ảnh, mã code phần mềm tin học... mà mỗi bên có được và thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình.

Điều 2: Nội dung thực hiện bảo mật

Hai bên cùng cam kết thực hiện nghiêm túc những nội dung sau đây:

- Không được phép sao chép, cung cấp một phần hay toàn bộ thông tin bảo mật cho bất kỳ bên thứ ba nào biết khi chưa có sự chấp thuận bằng văn bản của bên có quyền sở hữu đối với thông tin bảo mật.
- Không được sử dụng thông tin bảo mật mà các bên đã cung cấp cho nhau phục vụ cho các mục đích khác ngoài nội dung dự án hai bên thực hiện.
- Cam kết không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ của nhau trong quá trình thực hiện dự án theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Cam kết chung

- Hai bên cam kết hiểu rõ và thực hiện đúng các nội dung tại Bản thỏa thuận này. Mọi sự thay đổi, bổ sung chỉ có giá trị khi được cả hai bên đồng ý bằng văn bản.
- Bên nào vi phạm sẽ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bên kia theo quy định của pháp luật, đồng thời cam kết phải trả thêm cho bên kia một khoản tiền phạt vi phạm tương đương 200 triệu đồng.
- Biên bản thỏa thuận có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Bản thỏa thuận này được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ 01 (một) bản.

BÊN A	BÊN B
--------------	--------------